

KINH NHUY TỬ GIA
(Sarva-maṇḍala-sāmānya-vidhāna-guhya-tantra)
[Cũng có tên là NGỌC TỬ GIA KINH (Guhya-tantra)]
QUYỀN THƯỢNG

Hán dịch: Đời Đường, chùa Đại Hưng Thiện, Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty, Thí Hồng Lô Khanh Tam Tạng Hoà Thượng phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

TỰA
PHẨM THỨ NHẤT

Nay Ta sẽ nói thông nhiếp tất cả: làm Mạn Trà La, thứ tự bí mật, rộng lược lớn nhỏ... gom chung tại Kinh

Ở trong **Phật Bộ Mạn Trà La** (Buddha-maṇḍala) thì **Vô Năng Thắng Minh Vương Mạn Trà La** (Aparājita-vidya-rāja-maṇḍala) là **Thượng Thủ** (Pramukha)

Ở trong **Liên Hoa Bộ Mạn Trà La** (Padma-maṇḍala) thì **Thiện Trụ Minh Vương Mạn Trà La** (Sutiṣṭha-vidya-rāja-maṇḍala) là **Thượng Thủ** (Pramukha)

Ở trong **Kim Cương Bộ Mạn Trà La** (Vajra-maṇḍala) thì **Trừ Tị Minh Vương Mạn Trà La** là **Thượng Thủ** (Pramukha)

Nay Ta đều nói Pháp thứ tự trong ba ngàn năm trăm **Mạn Trà La** (Maṇḍala) của nhóm ấy. Chính vì thế cho nên ứng nhận Kinh Pháp thiết yếu này mà làm tất cả các **Mạn Trà La Môn** (Maṇḍala-mukha)

TƯỚNG CỦA A XÀ LÊ
PHẨM THỨ HAI

Nay Ta sẽ nói tướng của **A Xà Lê** (Āvārye) là: Bạc hiểu rộng các **Pháp** (Dharma), đủ **Giới** (Śīla), chính trực, Từ Bi, hay nhẫn nại (năng nhẫn), có niềm tin trong sạch (tịnh tín), chính niệm... lại thêm có **Đức** (Guṇa), chẳng sợ loài **Phi Nhân** (Amanuṣa), Biện Tài không có trở ngại, ở trong **Chúng** (Saṃgha) không có sợ hãi, thông minh, Trí Tuệ, khéo hiểu phương pháp, điều phục các **Căn** (Indriya), hay che giúp kẻ nương về. Lại có sự khéo léo tin sâu **Đại Thừa** (Mahā-yāna) yêu thích kính mộ Kinh Điển, học khắp Môn **Chân Ngôn Hạnh bí mật** (Guhya-mantra-caryā-mukha) kèm hiểu rõ tất cả **Mạn Trà La Pháp** (Maṇḍala-dharma), khéo biết phần lượng với tướng tốt xấu của Đệ Tử, tụng khắp **Chân Ngôn** (Mantra) với trì giữ **Đô Pháp** (Bí Pháp của Mật Giáo là tất cả Pháp thuộc ba Bộ, năm Bộ được truyền thụ)

Trước tiên được A Xà Lê trao truyền Pháp với hai loại **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka), ít ham muốn, biết đủ, thường hành **Niệm Tụng** (Jāpa), ở khắp chỗ của tất cả A Xà Lê đều thỉnh học hỏi, đối với các **Mạn Trà La Pháp** pháp xét **Lý Sự** không có nghi ngờ, luôn ưa thích cúng dường tất cả các Tôn cùng với Sư Tăng, ban ân bố thí cho tất cả người nghèo túng khốn khổ. Hiểu rõ tất cả **Ấn** (Mudra) của nhóm **Đại Thủ Ấn** (Mahā-nudra) với khéo hiểu Pháp **vẽ Mạn Trà La**, lại hiểu rõ Pháp **Niệm Tụng** (Jāpa) với

Cúng Dường (Pūja). Đối với tất cả việc Pháp của nhóm như vậy, học **Nội Ngoại Minh** dùng làm Mạn Trà La

LỰA CHỌN TƯỚNG CỦA ĐẤT _PHẨM THỨ BA_

Nay Ta nói tiếp sự Thiện Ác của tướng đất, nên làm chẳng nên làm *chỗ của Mạn Trà La* là:

_Ở nơi cao thấp, có gai góc, mảnh xương vụn của đầu lâu...nơi gần sát vách núi, hầm hố, giếng khô, ao khô...nơi có nhiều rễ cây với có tổ sâu bọ, vị mặn, tha, tro, nhiều đá sỏi, đá vụn...đất khô ráo tự nhiên kèm phát sinh nhiều sâu bọ. Đất của nhóm như vậy, cần phải xa lia đối với tất cả việc.

_Các **Mạn Trà La** ở đất bằng phẳng, hoàn toàn sạch sẽ, tươi tốt, lia lồi như trước. Ở phương Đông Bắc, đất ấy hơi thấp. Nơi chôn của nhóm như vậy, làm Mạn Trà La, nhập vào là tốt lành

Trước tiên đào đất ấy sâu xuống khoảng một khuỷu tay. Nhanh chóng đem đất kia lấp vào chỗ ấy. Nếu đất dư thừa thì nên biết là nơi chôn tốt ắt được thành tựu. Nếu ngược với điều này với có lỗi trước, tức chẳng nên làm. Nếu ngang ngạnh làm, chẳng phải chỉ chẳng thành mà còn tổn hại cho thân của mình.

_Lại có đất ấy, không có lỗi như trước, đường ven vòng quanh có sông nước thì mau được thành tựu. Nếu không có sông nước thì chẳng tốt.

Hoặc có nơi chôn mà đất ấy không có lỗi trước, đường ven vòng quanh có cây: xum xuê hoa quả, cành lá um tùm, có đủ **nhũ thụ** (cây có nhựa như sữa) làm Mạn Trà La cũng là tốt lành.

Đất có đủ các Đức, đường ven vòng quanh có cây, bên cạnh có nước chảy thì đất này là tối thắng

_Nếu làm **Tức Tai** (Śāntika) thì ngay đất màu trắng làm Mạn Trà La

Nếu làm **Tăng Ích** (Puṣṭika) thì ở đất màu đỏ làm Mạn Trà La

Nếu làm **Giáng Phục** (Abhicāruka) thì ở đất màu đen làm Mạn Trà La

_Ở trên đỉnh núi, hoặc nơi bò cư ngụ, hoặc ở **Chế Để** (Caitye:Tháp miếu), hoặc có Phật Đường, hoặc nơi có **Xá Lợi** (Śārīra). Nơi chôn như vậy thì làm Pháp **Tức Tai Mạn Trà La**

_Ở bên bờ **sông Hằng** (Gaṅga), hoặc ở ao sen, hoặc ở trên **Đàn Thiện** (nơi tế lễ thời xưa), hoặc ở bên bờ biển thì nên làm việc của **Tăng Ích Mạn Trà La**

_Ở chỗ mồ mã, hoặc ở các đền thờ của **Ma Đá La Thiên** (Mātṛ:Âm Mẫu) hoặc chỗ **Không Nhân** (Araṇya:nơi nhân tịnh thích hợp với trường sở tu hành của Tỳ Kheo), hoặc ở nhà trống, hoặc chỗ hoang phế thì nên làm việc của **Giáng Phục Mạn Trà La**

_Ở tám cái Tháp lớn cùng với Thánh Tích, hoặc nơi mà Ý ưa thích, hoặc ở chỗ thanh tịnh, hoặc ở đỉnh núi. Nơi chôn như vậy thì nên làm **Thượng Thành Tựu Mạn Trà La**

Hoặc ở trong ao hoa sen nở rộ, nơi có ngỗng nhận vui đùa sát bên cạnh thì nên cầu tiền của với phú quý khác, các **Cát Tường Thành Tựu Mạn Trà La**

Ở trên núi cao, hoặc ở sườn núi, hoặc ở sơn cốc, hoặc ở ngọn núi, hoặc ở hang hốc bên sườn núi. Nơi chốn như vậy làm thành **đi vào cung Tu La**, cho nên làm **Hạ Đẳng Kim Cương Mạn Trà La**

Ở bên ao Rông, hoặc ở ngọn núi, hoặc ở miếu Thần. Nơi chốn như vậy vì muốn đập nát loài Quỷ My bám dính, cho nên làm **Kim Cương Câu Mạn Trà La**

Ở trên ngã tư đường, hoặc ở Chế Đê (Caitye), hoặc ở trước mặt **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra). Nơi chốn như vậy, vì Tịch Trừ loài **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) bám dính cho nên làm **Quân Trà Lợi Phần Nộ Mạn Trà La**

Ở tám cái Tháp lớn với Đại Thánh Tích (dấu tích của bậc Đại Thánh) thì nên làm các **Thắng Thượng Mạn Trà La** thuộc nhóm **Vô Năng Thắng** (Aparājita) trong **Phật Bộ** (Buddha-kulāya)

Ở bên ao hoa sen thì nên làm các **Thắng Thượng Mạn Trà La** thuộc nhóm **Thiện Trụ** (Sutiṣṭha) trong **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya)

Ở trên đỉnh núi thì nên làm các **Thắng Thượng Mạn Trà La** thuộc nhóm **Tị Phộc** trong **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya)

Đã rộng phân biệt nơi chốn như vậy, cũng nên phân biệt ba loại sai khác.

Hoặc nếu chẳng được Thắng Xứ như vậy, liền nên tùy theo chỗ có được, làm Mạn Trà La

Do khó được nơi chốn đầy đủ thắng thượng, thế nên chỉ cần ở chỗ bằng phẳng ẩm mịn, phía xa góc Đông Bắc, gần chỗ có nước nhiều với có rừng cây, nơi mà Ý ưa thích, lia lồi của đất ấy cũng không có chướng nạn. Chỗ như vậy làm Mạn Trà La đều được thành tựu.

Nếu ở Thánh Tích, nơi bò cư ngụ, ở trong hang núi với trên đỉnh núi. Trước tiên ở đất đã sạch (tịnh địa), cũng ở trên hang hốc cùng với ở trên tảng đá, hoặc bên cạnh Chế Đê (tháp miếu) với ở trên **Đàn Thiện** (nơi tế lễ thời xưa), ở bên các con sông. Nơi chốn như vậy, làm Mạn Trà La chẳng nên đào hố với dùng **Trị Đả** (đánh nện sửa trị), đừng sợ lỗi của nhóm cao thấp. Tùy theo thể của đất ấy, lau quét rưới nước, tay đè đất ấy với tụng Chân Ngôn, liền thành thanh tịnh

Hoặc ở chỗ làm Mạn Trà La, có lỗi của đất ấy thì chẳng được trừ khử mà chỉ dùng Chân Ngôn để làm thanh tịnh, cũng được thành tựu.

Nếu làm việc gấp rút, làm Mạn Trà La với làm Tịch Trừ sự bám dính của Quỷ My kèm với Mạn Trà La **quán Đỉnh** của thân mình thì đừng nên chọn lựa kỹ đất ấy, chỉ tùy theo Nghi mà làm, đều dùng **Chỉ Lợi Chỉ Lợi Phần Nộ Minh Vương Chân Ngôn** trì tụng vào nước thơm vẩy rửa đất ấy với rưới vẩy cũng sạch sẽ để làm Tịnh Địa

Nếu làm Mạn Trà La thuộc nhóm Vô Năng Thắng trong Phật Bộ thì nên dùng **Tối Thắng Phật Đỉnh Chân Ngôn** làm Pháp Tịnh Địa.

Nếu làm Mạn Trà La thuộc Liên Hoa Bộ thì nên dùng **Cát Tường Minh**, hoặc đều dùng **Thấp Phộc Phộc Ha Minh** làm Pháp Tịnh Địa

Nếu làm Mạn Trà La thuộc Kim Cương Bộ thì nên dùng **Quân Trà Lợi Phần Nộ Chân Ngôn** làm Pháp Tịnh Địa

Tối Thắng Phật Đỉnh, Thấp Phộc Phộc Ha với **Quân Trà Lợi** ấy. Ba Tôn của nhóm này đều làm ở **Bản Bộ Chú**, đây là các việc cần làm của mình thế nên ở tất cả việc, dùng Chân Ngôn này. Tất cả việc là Pháp Tịnh Địa cùng với Hộ Thân, gia bị cho Đệ Tử, Tịch Trừ các nạn, hương thanh tịnh...đối với nhóm việc này thấy đều thông dụng, hoặc y theo điều mà Bản Pháp đã nói, cần phải dùng

Từ tháng **Ca Lợi Đề Ca**, tháng **Tỳ Xá Ca Mãn**, ở khoảng giữa ấy, như Pháp làm **Mạn Trà La**

Nếu muốn làm Tịch Trừ Quỷ My với tránh Tỳ Na Dạ Ca. Hoặc được ý chỉ của Bản Tôn khiến làm thành tựu. Nhóm việc như vậy, giả sử khi mưa thì nên làm **Mạn Trà La** của nhóm này.

Nếu làm **Quán Đỉnh Đề Tử Mạn Trà La** thì hứa với truyền Pháp kèm **Tam Ma Gia** (Samaya: Bản Thệ) cùng với **Tăng Ích Tối Thượng Thành Tựu**

Mạn Noa La của nhóm như vậy, liền y theo Thời ấy, trong bảy tháng mà làm việc Pháp. Hoặc xem xét đất nước ấy cùng với thời tiết kèm có lợi ích. Hoặc xem xét Thời ấy không có chương nạn, đủ mọi loại Đức với Tâm khát ngưỡng của Đề Tử. Giả sử vào lúc trời mưa thời cũng cho phép làm **Mạn Trà La**.

Khi làm Pháp thời dùng sáu loại: hương xoa bôi, hương đốt, thức ăn, thức uống, đèn sáng, Hộ Ma. Giả sử chẳng chuẩn bị được nhóm vật khác, ắt chẳng nên thiếu sáu loại vật này. Nếu thiếu mà lại giảm bớt, cùng trái ngược với ngày bên trên với Thời xấu ác và đất nước xấu ác, chẳng y theo Pháp ấy, ắt chẳng nên làm Pháp của **Mạn Trà La**. Nếu người ngang ngạnh làm sẽ bị hư tổn không có nghi ngờ.

Như trên đã nói, trong bảy ngày nên chọn ngày 15 với ngày 13 của kỳ Hắc Bạch. Hoặc ngày 11, ngày 10, ngày 1, ngày 5, ngày 7, ngày 3 của kỳ Bạch Nguyệt. Ở ngày của mười loại Cát Tường này nên làm **Thắng Thượng Mạn Trà La**. Giả sử vào ngày 15 với ngày 13 của kỳ Hắc Nguyệt cũng thông làm **Thắng Thượng Mạn Trà La**.

Nếu làm **Mạn Trà La** của Phật Bộ thì nên dùng ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt.

Nếu làm **Mạn Trà La** của Liên Hoa Bộ thì nên dùng ngày 5, ngày 10 với ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt.

Nếu làm Pháp vào cung A Tu La với Pháp của việc mãnh lợi kèm các **Phần Nộ Mạn Trà La** trong Kim Cương Bộ thì nên dùng ngày tốt của kỳ Hắc Nguyệt đã nói lúc trước

Vào tháng Thệ Đá La với tháng Tỳ Xá Ca. hai tháng này nên làm **Ma Ha Mạn Trà La** (Mahā-maṇḍala: Đại Đàn)

Hoặc nếu chuẩn bị đủ nhóm cần cúng dường, không có khuyết thiếu. Hoặc lúc phát niềm tin lớn, hoặc muốn làm Thành Tựu với làm việc của bậc thượng, liền nên làm **Ma Ha Mạn Trà La**

Hoặc xem xét Thời ấy không có các chương nạn, các hoa cùng với cúng dường dư dả, cũng nên làm **Ma Ha Mạn Trà La**

Hoặc A Xà Lê thấy Đề Tử ấy có thể là **Pháp Khí**, hoặc kẻ sĩ vâng chịu lâu dài xứng với Ý của Tôn thì nên làm **Ma Ha Mạn Trà La**

Hoặc vào lúc Nhật Nguyệt Thực, hoặc khi tướng kỳ dị hiếm có hiện ra, hoặc ở trong tháng Thần Thông... Những lúc như vậy thấy đều thông làm Đại **Mạn Trà La**

Nếu làm **Tức Tai Mạn Noa La**: vào lúc mặt trời lặn thì bắt đầu làm Pháp

Nếu làm **Tăng Ích Mạn Trà La**: vào lúc mặt trời mọc thì bắt đầu làm Pháp

Nếu làm **Giáng Phục Mạn Trà La**: vào giờ ngọ của ngày thì bắt đầu làm Pháp

Như thế, các **Mạn Trà La** đều vào lúc mặt trời lặn thì bắt đầu làm. **Minh Tướng** (tướng ánh sáng) chưa động thì cần thiết nên **phát Khiển**. Đây gọi là **Đô Tác Nhất Thiết Mạn Noa Trà Pháp**

Hoặc cần ý chỉ của Bản Tôn, hoặc nơi Bản Pháp làm xong, hoặc sự tương ứng với Nhật Nguyệt Thực kèm với tướng kỳ dị hiện ra... thấy đều thông làm. Nếu trái ngược với thời này, làm **Mạn Trà La** đều chẳng thành tựu.

Có điều tất cả Đại **Mạn Trà La** đừng ở ban ngày bắt đầu làm. Nếu ban ngày làm sẽ bị khổ não lớn. vào lúc mặt trời lặn thời nên làm việc, đừng ở nửa đêm làm, vì trái

ngược với **Bản Thời** (thời gốc) cho nên mọi loại nạn đẩy lên. Từ các Thời khác đều dựa theo đây nên biết

Vào lúc ban đêm thời các việc vắng lặng, làm Pháp có hiệu nghiệm. Thế nên vào ban đêm nên là Đại Mạn Trà La của nhóm Tam Ma Gia

Lại vào lúc mặt trời lặn thời chư Thiên tập hội quán nhìn nơi làm Pháp, gia thêm Uy cho người ấy, thế nên vào ban đêm làm Mạn Trà La

Vào lúc mặt trời lặn, như Pháp bắt đầu phụng thỉnh, các Tôn liền giáng đến ban lợi ích cho người ấy. Chọn Bản Thời ấy y theo Giáo mà làm. Dùng ngày Tú tốt, thành Tâm phụng thỉnh, các Tôn liền giáng đến cho thành Nguyện mong cầu.

Vào Tháng ấy: Tú trực là sao **Thái Bạch** (Śukra), **Vật Ly Ha Đa Bà Đê** (Vṛhaspati:Mộc diệp) dự trực thì nên làm Pháp của Mạn Trà La Cát Tường với Tăng Ích

Nếu làm Mạn Trà La của việc gây hại mạnh với giáng phục thì trở lại chọn lúc trực của **Diệu** (Grahā) mãnh hại, làm Pháp của việc ấy

Vào lúc **Quỷ Tú** (Puṣya) trực thì chọn lúc trực của Tú cát tường, trở lại làm Pháp Mạn Trà La **Cát Tường Tăng Ích**

Nếu làm việc gây hại mạnh (mãnh hại) với Giáng Phục thì trở lại lựa chọn, y theo lúc trực của **Tú** (Nakṣatra) tổn hại ấy

Đối với **Sa Vĩ Đá Lợi Tu Dữu, Vi Thệ Dạ Tu Dữu, Bồ-sất Noa Tu Dữu, Đát-bả Sa Bả Tu Dữu, Bà Lỗ Hề Nễ Tu Dữu, Sa Bả Tu Dữu, Tô Ba Đát-La Tu Dữu, Bà Lỗ Noa Tu Dữu, Bà-La Ha Ma Tu Dữu, Tô Mê-Dược Tu Dữu, Mang Yết La Tu Dữu, Lãng Bỉ Kế Sa Noa Tu Dữu, Bát-La Xà Bát Đễ Tu Dữu, A Phẩn-Thấp Ni Tu Dữu, Vị Đá-Lợi Tu Dữu, Thân La Tu Dữu, A Ma La Tu Dữu...** ấy. Chọn nhóm Tu Dữu cát tường như vậy, trở lại làm việc cát tường tăng ích

Nếu chọn lúc (Tú Diệu) ác trực ắt chẳng thành tựu. Thế nên chọn Tu Dữu của Tú Diệu theo ngày giờ cát tường với quán điềm báo. Nếu tướng tốt lành hiện ra thì mới có thể bắt đầu làm, nếu tướng chẳng lành tức chẳng nên làm. Giả sử làm việc của Mãnh Uy với Giáng Phục ấy thì trở lại chọn lấy tướng tốt, mới có thể bắt đầu làm, hướng chỉ là việc Cát Tường mà chẳng chịu xem tướng?!...Tuỳ theo tướng trước tiên ấy, liền biết thành tựu với chẳng thành tựu. Thế nên ân cần quán sát tướng của điềm báo ấy thì mới có thể làm Pháp.

TỊNH ĐỊA _PHẨM THỨ TƯ_

Tiếp theo nói Pháp **Tịnh Địa**. Khi làm Mạn Trà La thời trước đó bảy ngày, đi đến đất ấy, như Pháp **Hộ Thân** với **Hộ Đệ Tử**, cúng dường **Địa Thần** vớ đất ấy rồi mới đào đất, trừ bỏ lỗi lầm của đất. Nếu chẳng loại bỏ lỗi lầm mà làm Pháp, ắt chẳng thành tựu. Thế nên phải trừ bỏ xương, đá, than, tro, rễ cây, hang ổ côn trùng với gạch sỏi vụn ở đất ấy, loại bỏ hết khiến cho sạch sẽ. Tiếp theo nên giã vụn đất đã được đào lên rồi lại đổ vào lấp đầy chỗ ấy, đập nện khiến cho bền chắc. Lại dùng nước tiểu của bò rưới vẩy khiến cho thấm ướt. Rưới vẩy xong, lại đập nện khiến cho bằng phẳng giống như lòng bàn tay.

Tiếp theo, dùng phân bò hoà với nước. Từ góc Đông Bắc xoay theo bên phải mà bôi trát. Lại ở chính giữa đào một cái hầm nhỏ, trì tụng vào năm loại lúa đậu với năm vật báu, năm loại cỏ thuốc...bỏ vào trong cái hầm, lại làm cho bằng phẳng.

Như vậy để vật báu với Tịnh Trì xong, tiếp theo nên làm Pháp **Thọ Trì Địa**. Lại trước đó ba ngày, đều dùng **Bản Bộ Biện Sự Chân Ngôn** trì tụng vào nước thơm, một thời trong ngày, đem rưới vẩy chỗ ấy

Tiếp theo, dùng bàn tay phải đề trên đất ấy, trì tụng **Mạn Trà La Chủ Chân Ngôn**, dùng Tâm thọ trì. Đây gọi là Pháp **Thọ Trì Địa**.

Lại nên dùng **Biện Sự Chân Ngôn**, Đệ Tử thọ trì, sai Đồng Nữ bện sợi dây, dùng Biện Sự Chân Ngôn đều trì tụng bảy biến, dùng Tâm quán niệm mỗi một Đệ Tử với xưng danh hiệu, xong trì tụng bảy biến, một lần tụng thì kết một gút, cho đến bảy gút. Như vậy **Đệ Tử thọ trì** không có các chương nạn.

TRIỆU THỈNH _PHẨM THỨ NĂM_

Tiếp theo nên làm Pháp **Triệu Thỉnh**. Trước đó một ngày, vào lúc sáng sớm, nhìn mặt trời mọc rồi mới mặc áo rồi dùng Tâm ghi nhớ, xếp bày vị trí toà ngòai của các Tôn, y theo Bản Pháp đã nói ấy, thức ăn uống như Pháp: tinh khiết, ý ưa thích. Tự mình với Đệ Tử nên ăn thức ấy. Một thời trong ngày, tắm gội sạch sẽ, mặc áo trắng sạch cùng với Đệ Tử cầm các vật cúng đi đến chỗ **Mạn Trà La** đã được **Tịnh Trì** lúc trước

Tiếp theo ở trung ương, dùng hương Bạch Đàn xoa tô làm **Mạn Trà La** tròn rộng khoảng 12 ngón tay, làm toà ngòai của **Mạn Trà La Chủ**. Liền dùng bàn tay đề lên trên, tụng **Chân Ngôn** ấy một biến, một lần tụng thì đề một lần cho đến bảy lần.

Tiếp nữa, Tâm niệm với xưng danh hiệu các nhóm Đại Tôn, cũng làm **Hương **Mạn Trà La**** như lúc trước, đều dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn** phụng thỉnh, gia trì vào các hương hoa, cho đến thức ăn uống dùng để cúng dường. Dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn** để làm **Triệu Thỉnh**

Lại lấy nước sạch hoà với hương xoa bôi ấy, cũng rải hoa thơm đẹp, dùng hương xông ướp trì tụng. Trước tiên nên chuẩn bị đủ cây **Ưu Đàm Ba La** hoặc cây **A Tu Tha**. Chọn cây không có bệnh, không có côn trùng ăn để làm **Xỉ Mộc** khoảng 12 ngón tay, chẳng thô kệch chẳng tinh tế. Dùng nước thơm rửa xong, ở đầu gốc cây ấy, dùng sợi dây trắng cột buộc bông hoa. Lại dùng hương xoa bôi với hương đốt xông ướp

Dùng bàn tay đề lên cái cây, trì tụng **Bộ Tâm Chân Ngôn**, tụng nhiều lần hoặc bảy lần, tùy theo số Đệ Tử thì số cây cũng vậy, đều nên để ngang bằng đầu gốc theo một hướng, vót cái đầu nhỏ ấy.

Cần phải như Pháp **Hộ Thân** với Hộ Đệ Tử cùng với chón ấy, thứ tự cúng dường. Sau đó đem hai đầu của các cây củi thấm bơ với mè (hồ ma) hoà với bơ làm Hộ Ma.

Tiếp theo, khoảng giữa chỉ dùng bơ làm Hộ Ma, cuối cùng dùng **Lạc Phạn** (Cơm nấu với váng sữa đặc) Hộ Ma. Muỗng đầu tiên đập tan **nạn** ẩn nấp, tiếp theo tự Tăng Ích. Dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn** làm **Tăng Ích Hộ Ma**, sau đó dùng **Tịch Tĩnh Chân Ngôn** làm **Tức Tai Hộ Ma**

CHỌN LỰA ĐỆ TỬ _PHẨM THỨ SÁU_

Đầu tiên nên chọn lựa Đệ Tử, sau đó mới có thể thọ trì. Ấy là (Đệ Tử) sinh trong nhà **Tộc Tịnh** (dòng tộc hiền thiện có tiếng tăm), trong sạch, không sợ hãi, ưa thích sâu Chính Pháp, đủ niềm tin, hay nhẫn nại, dũng mãnh, tinh tiến, Tâm cầu **Đại Thừa**

(Mahā-yāna), chẳng ôm giữ **Ngã Mạn** (Ātma-māna), dung mạo có tướng tốt, tuổi từ 21 đến 29 (thịnh niên), đoan chính, hiểu đủ các **Luận** (Śāstra), đầy đủ Trí Tuệ, chính trực điều phục, hay nhiếp người theo về, nói lời hiền thiện, ôm giữ Đức. Nhóm Đệ Tử ấy có đủ tướng này thì mới có thể nhiếp thọ.

(Nếu người) chẳng đủ Pháp Tắc, nịnh nọt dối lừa, mãnh hại, luôn nói lời thô ác, phủ sạch không có Nhân Quả, thường ưa thích điều chẳng tốt lành, ngu si, ngã mạn, không có Trí, nói nhiều, sinh trong nhà hèn kém, chẳng đủ các tướng. Hoặc thêm chi phần, cực dài, cực ngắn, cực mập, cực ốm, Tâm ôm giữ đủ sự phá hoại, mắt thường màu đỏ, diện mạo đáng sợ, hình sắc có phần lỗi, chi phần chẳng tốt. Lại không có tướng Thiện, bên ngoài tướng chẳng thuận, bên trong không có Đức Hạnh, sinh ở **Uế Tộc** (dòng tộc tục tằn thô bỉ hay làm chuyện xấu xa), làm việc của nghiệp ác, bệnh tật ghê lở không có niềm tin, nam dâm dật, nữ dâm dật; đam mê **rượu, cờ bạc, đùa giỡn**; Tính Hạnh cực ác. Các Đệ Tử ấy, nếu có tướng này đều nên xa lia.

(Nếu người) tin sâu Tam Bảo, đủ Luật Nghi Giới, tin sâu Đại Thừa thời có thể nhiếp thọ. Thân không có lo lắng và lỗi lầm, bên trong ôm giữ các Đức, không có bệnh, dòng tộc có đủ niềm tin vào Đại Thừa, giữ vững Đại Nguyện. Dù các tướng như vậy rất khó có thể được. Chính vì thế cho nên chỉ đối với Tam Bảo có Tâm kính tin, ưa thích sâu Đại Thừa, lại cầu Phước Đức thì cần phải nhiếp thọ Đệ Tử như vậy.

Nếu thấy người khát ngưỡng Pháp này, tường siêng năng niệm tụng Chân Ngôn của Đấng **Thiện Thế** (Sugata). Giả sử thân không có tướng tốt lành với thấy bên trong không có Phước Đức cũng nên nhiếp thọ. Chỉ cần bốn Bộ Chúng nếu có đủ **Bản Giới** (Giới căn bản) với tin Đại Thừa thì cũng nên nhiếp thọ.

Phàm người vào Mạn Trà La, tổng cộng có ba loại mong cầu. Một là thành tựu Chân Ngôn, hai là diệt tội được Phước, ba là Cầu quả ở đời vị lai.

Nếu người cầu Quả ở đời vị lai, do khởi Tâm tin tưởng vào Mạn Trà La thì chẳng phải là chỉ thành tựu Quả Báo ở đời sau mà cũng ở đời hiện tại được an vui. Nếu người cầu an vui ở đời hiện tại thì chẳng như người kia cầu Quả vị lai. Thế nên bậc Trí vì Quả vị lai vào Mạn Trà La, liền được quả báo an vui của hai đời.

Số Đệ Tử đáng được thọ trì, hoặc một hoặc ba cho đến 25 người... Chẳng được chọn gấp đôi, lại thêm chẳng được điều trên, các Đệ Tử ấy có sự trang đoạt lẫn nhau với ôm Tâm oán hận thì chẳng nên nhiếp thọ.

Nếu nhóm ấy thấy đều trợ nhau vui vẻ, điều phục, vắng lặng, đối với Tôn Giả hết thấy sinh Tâm kính yêu, sinh **nhân** (hetu) thiện lành thì Đệ Tử như vậy mới có thể nhiếp lấy.

Ngày Triệu Thịnh ấy, khiến Đệ Tử ăn cháo sữa, đều ăn một bữa với thọ nhận Luật Nghi, mặc áo mới sạch, đều khiến ngồi hướng mặt về phương Đông, cùng với hàng Đệ Tử làm Pháp Thịnh Triệu.

Trước tiên làm **Hộ Thân**, tiếp theo thọ nhận **Tam Quy**, phát Tâm Bồ Đề. Nếu người đã phát Tâm thời nhớ niệm lần nữa. Dùng **Phấn Nộ Chân Ngôn** trì tụng vào nước thơm, đều rưới lên đỉnh đầu người ấy. Lại dùng bàn tay đê lên đỉnh đầu người ấy, đều tụng bảy biến, dùng hương xoa bôi bàn tay, lại an trên trái tim, đều tụng **Minh Vương Chân Ngôn** bảy biến.

Luân Vương Phật Đỉnh Nhất Tự Chân Ngôn là Minh Vương của **Phật Bộ**

Cao Đầu Đại Tôn Thập Tự Chân Ngôn là Minh Vương của **Liên Hoa Bộ**

Tôn Bà Phấn Nộ với Chân Ngôn ấy có chữ **Hồng Phát** (Hūṃ phat) là Minh Vương của **Kim Cương Bộ**

Quân Trà Lợi Tôn ấy là Minh Vương thông cả ba Bộ

Do đập nát các nạn nên **Mật Tích Chủ** (Guhyakādhipati) nói

_Tiếp lại dùng bàn tay dè trên đỉnh đầu, trì **Biện Sự Chân Ngôn**, trở lại rưới nước, dùng hương đốt xông ướp.

Khi muốn Quán Đỉnh, dùng cái bình chứa vật của nhóm năm loại lúa đậu...với cắm hoa, để chút ít nước. Dùng Minh Vương Chân Ngôn trì tụng vào cái bình ấy, dâng hiến Át Già, xông ướp hương triệu thỉnh.

Ngay lúc làm Mạn Trà La, một ngày ba thời trì tụng vào cái bình ấy, nên dùng cái bình ấy trì tụng rưới lên đỉnh đầu. Khiến nhóm Đệ Tử ấy ngồi hướng mặt về phương Bắc, tiếp theo Đệ Tử thọ nhận và làm Xi Mộc lúc trước. Lại ngồi hướng mặt về phương Đông mà nhai nhấm Xi Mộc. Nhai nhấm xong dùng đập nát, dùng vút ném cạnh hai bên trái phải mà ném thẳng về phía trước mặt.

Nếu phần đầu của chỗ nhai nhấm, hoặc đối hướng với thân với hướng thẳng lên trên thì nên biết được **Thượng Thành Tụ**.

Nếu thân, lưng của phần đầu nhai nhấm hướng về phương Đông thì ứng biết là **Trung Thành Tụ**

Nếu hướng về phương Bắc với phương khác, rơi xuống nằm ngang thì ứng biết được Thành Tụ của Thế Gian với Xuất Thế Gian

Nếu phần đầu nhai nhấm rơi xuống đất, đứng thẳng thì ứng biết thành tụ **vào cung A Tu La**

Biết tướng đầy xong, các Đệ Tử ấy trở lại ngồi như lúc trước. A Xà Lê ấy dùng **Biện Sự Chân Ngôn** trì tụng vào chỗ nước đã chuẩn bị lúc trước, đều lấy ba bụm khiến cho uống vào. Uống xong, sau đó ra bên ngoài súc miệng. Tiếp theo liền lại cúng dường, tay cầm lò hương, dùng Tâm chí thành triệu thỉnh các Tôn. Đầu tiên nên trì tụng **Mạn Trà La Chủ Chân Ngôn**, ứng với Chân Ngôn như vậy mà triệu thỉnh:

“Quy mệnh Minh Vương Đại Tôn (tên là...). Hôm nay, con dùng Đại Từ Bi làm Mạn Trà La. Vì thương xót Đệ Tử với vì cúng dường các Đại Tôn. Nguyên xin các Tôn chiếu biết Tâm của con mà giáng đến gia bị. Tất cả Như Lai, bậc có đủ Đại Bi của chư Phật, La Hán, Bồ Tát, các Chân Ngôn Chủ, chư Thiên, Thiện Thần với Hộ Thế Thân, Đại Uy Bồ Đa với bậc quy y Phật có Thiên Nhân...thầy đều nhớ niệm

Hôm nay, con (họ tên...) làm Mạn Trà La (tên là...) tùy theo sức cúng dường. Nguyên xin các Tôn thương xót Đệ Tử với con đều giáng đến chôn Mạn Trà La này để làm gia bị”

Như vậy thỉnh ba lần, chí thành lễ bái. Dùng Diệu Già Đà khen ngợi các Tôn. Sau đó **Phát Khiển**, phân biệt tướng tốt lành với chẳng tốt lành

_Tiếp theo, liền vì Đệ Tử rộng nói Nguyên muốn tương ứng Chính Pháp. Sau đó, dạy bảo khiến hướng đầu mặt về phương Đông, trái cổ tranh mà nằm.

Sáng mai, thức dậy xong. A Xà Lê nên hỏi hỏi mộng **Thiện, Bất Thiện** của nhóm ấy. Ấy là: mộng thấy biển đủ Công Đức, Chế Đẻ (tháp miếu), tôn dung của Như Lai với thấy cúng dường

Hoặc được nghe Pháp ở chỗ của Tăng, hoặc nghe Pháp ở chỗ của người khác, hoặc nghe nghĩa của Pháp **Quyết Trạch**

Hoặc thấy chuyển đọc Kinh Điển

Hoặc thấy Tăng Chúng, hoặc thấy một vị Tăng, hoặc cùng đứng chung, hoặc nói chuyện, hoặc thấy tự xuất gia, hoặc thấy **Tăng Già Lam** (Saṃghārāma:Tự Viện của Phật Giáo, vườn rừng mà chúng Tăng cư ngụ), hoặc thấy Ni Tăng, hoặc thấy chúng Bồ Tát, hoặc thấy cha mẹ với các anh em, hoặc thấy Tôn Giả.

Hoặc thấy tụng Chân Ngôn với thấy Chân Ngôn, hoặc thọ nhận được **Minh** (Vidya), hoặc thấy thành tựu, hoặc thọ nhận Luật Nghi.

Hoặc thấy cây, rừng, sông nhỏ, sông lớn với biển, núi lớn với đảo.

Hoặc thấy kính tin quốc vương, Tiên Nhân với Bà La Môn.

Hoặc thấy hào phú, Tể Tướng

Hoặc thấy bò, ngựa, con nghé, sư tử với hươu nai, chim cát tường

Hoặc thấy được vàng với các thứ châu báu

Hoặc được thấy kho tàng trong đất, mọi loại tài vật với quần áo sạch.

Hoặc được các lúa đậu, khí tượng, hoa quả, các vật trang nghiêm thân

Hoặc ăn cháo sữa

Hoặc thấy Đồng Nam, Đồng Nữ, người nữ đoan chính. Hoặc thấy kết bạn, hoặc thấy cùng nhau nói chuyện

Hoặc được **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka), hoặc được **Quân Trì** (Kuṇḍikā)

Hoặc ở trận được thắng, giết hại oán địch.

Hoặc thấy quyền thuộc thân tình tụ hội một nơi

Thấy tướng của các Thiên Thần lên núi, cỡi voi với xe cộ, lên lầu gác cao. Thấy các tướng kỳ dị hiếm có

Hoặc làm Hộ Ma với các việc hiền thiện

Hoặc thấy đi qua sông với vượt qua hầm hố lớn, cũng xử chém giặc ác cùng đánh đập kêu la.

Mọi loại du hí, làm các việc phóng túng với các mộng hiền thiện cát tường.

Hoặc nghe Pháp Tắc của Chân Ngôn

Hoặc thấy **Tiết Nhật** (ngày chúc mừng, hoặc ngày cúng tế), hoặc được khen ngợi

Hoặc thấy hướng khởi thủ làm Pháp thành tựu, cũng thấy người khác làm.

Nhóm mộng như vậy, ứng biết tốt lành. Nếu ngược với tướng này, liền nên vứt bỏ.

_Nếu thấy mộng hiền thiện thì dựa theo mà biết thành tựu. Nếu thấy tướng xấu ác thì ứng biết chẳng thành tựu. Thế nên cần vứt bỏ tướng của mộng chẳng lành.

Tuỳ theo Mộng đã thấy mà Phẩm **Thượng Trung Hạ** đắc được thành tựu, dựa theo đây ứng biết.

Tuy thấy người ác muốn cùng vào nên dùng **Tịch Tĩnh Chân Ngôn**, Hộ Ma (Homa) bơ của bò trải qua trăm biển xong, dứt trừ tai chướng liền thành thanh tịnh. Do thương xót cho nên tuỳ ý đem vào

KINH NHUY HỨ GIA _QUYÊN THƯỢNG (Hết)_

Phần cuối của **Linh Vân Hiệu Bản** ghi rằng: “**Trình Hưởng** năm thứ ba, tháng sáu, ngày mồng chín, một lần hiệu chỉnh xong. Đây là ngày sáng tỏ truyền cho các Môn Đồ vậy

Hà Nam Giáo Hưng Truyền Du Già Thượng Thừa Sa Môn **Tĩnh Nghiêm** (48 tuổi)